|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 422/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra[[1]](#footnote-1) về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 và các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về một số quy hoạch, quy định, chính sách lĩnh vực kinh tế và ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII Kỳ họp thứ 10. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019** (*Lĩnh vực kinh tế-ngân sách*)

***Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2019***, Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các kết quả đạt được theo báo cáo, đồng thời nhấn mạnh: Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm tiếp tục có chuyển biến tích cực, cả 03 khu vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng trưởng khá toàn diện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Thu ngân sách đạt kế hoạch HĐND tỉnh giao; chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội được củng cố[[2]](#footnote-2); nguồn vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước có mức tăng trưởng khá[[3]](#footnote-3) chiếm 81% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 46,2% so với cùng kỳ; Các dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ[[4]](#footnote-4); thành phố Hà Tĩnh được công nhận là đô thị loại II[[5]](#footnote-5); Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 đang quá trình hoàn thành quy trình triển khai dự án; công tác xúc tiến đầu tư đạt được một số kết quả khá tích cực, một số dự án lớn đi vào hoạt động, như: Nhà máy điện mặt trời tại xã Cẩm Hòa; Nhà máy gỗ MDF và HDF tại Vũ Quang của Công ty Thanh Thành Đạt …; các dự án có quy mô lớn tích cực triển khai[[6]](#footnote-6); Hạ tầng nông thôn có nhiều cải thiện; Nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tập trung chỉ đạo; nợ XDCB được kiểm soát…. Đạt được những kết quả này là do chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương; sự giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp và sự đồng tâm, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân tỉnh nhà.

***Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội vẫn bộc lộ một số khó khăn, thách thức như báo cáo của UBND tỉnh; Ban Kinh tế ngân sách bổ sung và làm rõ thêm một số nội dung sau:***

(1). Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt cao, nhưng mô hình tăng trưởng chưa chuyển đổi rõ nét, động lực tăng trưởng chính chủ yếu dựa vào sản xuất thép của Fomosa[[7]](#footnote-7), các khu vực ngành kinh tế khác gặp nhiều khó khăn[[8]](#footnote-8).

Xuất khẩu phụ thuộc lớn vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài[[9]](#footnote-9), xuất khẩu truyền thống tuy có tăng trưởng nhưng đạt thấp so với tổng kim ngạch[[10]](#footnote-10); chưa liên kết, tận dụng được lợi thế của khu vực doanh nghiệp này để phát triển bền vững khu vực kinh tế khác. Phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao thân thiện với môi trường còn rất hạn chế; thiếu các sản phẩm công nghiệp có thương hiệu; Công nghiệp sau thép, công nghiệp chế biến hàng tiêu dùng, công nghiệp nông thôn chưa phát triển.

(2). Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản còn nhiều khó khăn; tình hình dịch bệnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là dịch tả lợn Châu Phi trong khi việc phòng chống dịch bệnh chưa thực sự vào cuộc quyết liệt; phân bổ hóa chất phòng dịch cho các huyện không kịp thời; thời tiết không thuận lợi, hạn hán kéo dài gây cháy rừng trên diện rộng; Quản lý rừng, đất lâm nghiệp chưa nghiêm; việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để triển khai các dự án điện, phát triển các nguồn năng lượng tái tạo là phù hợp chủ trương chung; tuy nhiên tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái và điều kiện sống của nhân dân.

Công tác dự báo cung, cầu trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Việc duy trì sản xuất và tiến độ các công trình, dự án trọng tâm tái cơ cấu nông nghiệp, các chuỗi liên kết sản xuất gặp khó khăn; Chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nuôi trồng thủy sản chưa có sự đột phá, thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2014 hiệu quả chưa cao.

(3). Du lịch, dịch vụ chưa phát triển tương xứng với tiềm năng; chưa đóng góp nhiều cho phát phát triển kinh tế xã hội. Việc cơ cấu lại NSNN và nợ công vẫn đang gặp khó khăn, thu NSNN không còn nhiều dư địa tăng; một số sắc thuế dù tăng so với cùng kỳ năm 2018 nhưng chưa bảo đảm dự toán[[11]](#footnote-11), một số địa phương, đơn vị thu đạt thấp so với kế hoạch[[12]](#footnote-12). Hoạt động “tín dụng đen” vẫn diễn biến phức tạp. Một số vướng mắc trong quản lý tài sản công chưa được tháo gỡ.

Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của nhân dân 6 xã trong thời gian dài nhưng chính sách hỗ trợ phát triển chưa đáng kể. Việc hướng dẫn thực hiện chính sách theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh còn nhiều vướng mắc, hấp thụ chính sách hạn chế.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa có chuyển biến rõ nét; Cơ chế và thực trạng hoạt động của Khu kinh tế Vũng Áng còn nhiều khó khăn, vướng mắc; chưa phát huy được vai trò là động lực trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

(4). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp so với kế hoạch[[13]](#footnote-13). Tiến độ các dự án theo cam kết của các nhà đầu tư chậm thực hiện do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, như: Dự án khu du lịch Xuân Giang 2; Dự án Bắc Thiên Cầm; Dự án Nam cầu Phủ; Dự án Đô thị giáo dục; Dự án Khu công viên Trung tâm thành phố....Tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt thấp, một số nguồn vốn không đạt kế hoạch đề ra[[14]](#footnote-14). Thủ tục đầu tư rườm rà, thiếu sự thống nhất, nhất là lĩnh vực đầu tư công; thiếu sự phân cấp, phân quyền ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư nhưng chậm được tiếp thu sửa đổi.

Hầu hết các dự án hạ tầng đầu tư theo hình thức PPP chưa thực hiện được. Chất lượng doanh nghiệp chưa có nhiều cải thiện, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh[[15]](#footnote-15) và không phát sinh thuế lớn[[16]](#footnote-16). Nhiều dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao đất trong thời gian dài thực hiện không hiệu quả hoặc không thực hiện nhưng chậm được thu hồi giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất.

(5). Việc quản lý, sử dụng đất hiệu quả chưa cao; Tiến độ cấp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm, nhất là đất có nguồn gốc trước năm 1980; Chưa tập trung các cơ sở sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp. Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản có mặt chưa đạt yêu cầu; việc khai thác đất, cát trái phép còn diễn ra; công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác chưa đáp ứng yêu cầu và mang tính đối phó, thiếu chặt chẽ…. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa theo kịp sự phát triển kinh tế xã hội.

***Về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới,*** năm 2019 có ý nghĩa quan trọng trong việc “bứt phá” để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020. Bên cạnh các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị quan tâm thêm một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

*(1).* Triển khai các giải pháp mạnh để tập trung giải quyết các hạn chế đã được chỉ ra từ quá trình điều hành kinh tế-xã hội năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019. Cần quan tâm hơn đến vấn đề chất lượng tăng trưởng, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, gắn với nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Triển khai kịp thời và có hiệu quả các đề án, chính sách của HĐND, UBND tỉnh đã ban hành.

Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực, hệ thống cơ chế chính sách về phát triển kinh tế xã hội, điều hành thu chi ngân sách theo quy định, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương gắn với việc hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 trên cơ sở đánh giá sát, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2019 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025; đảm bảo các nội dung, yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Nghiên cứu xây dựng, ban hành các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị.

*(2).* Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm những hành vi sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biển thủy sản. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Quyết liệt thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, ổn định sản xuất; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo sớm về tình hình thời tiết, khí hậu, chủ động xây dựng phương án ứng phó. Rà soát quy hoạch 3 loại rừng, đảm bảo công tác phòng hộ cũng như sản xuất của nhân dân; nhất là đánh giá hiệu quả hoạt động của việc giao đất trồng cao su.

*(3).* Nghiên cứu ban hành chính sách phát triển công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ, vệ tinh trong khu kinh tế Vũng Áng, trong đó có công nghiệp chế tạo, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có công nghệ cao và thân thiện với môi trường. Tập trung thảo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đưa Khu kinh tế Vũng Áng phát triển mang tầm cỡ quốc gia.

Tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án điện, phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhưng phải lựa chọn địa điểm phù hợp; đánh giá đầy đủ tác động môi trường, an sinh xã hội, hiệu quả kinh tế cụ thể; hạn chế chuyển đổi đất rừng để triển khai dự án.

*(4).* Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế; kiểm soát chuyển giá, trốn thuế đối với doanh nghiệp; có giải pháp quản lý thuế thực sự hiệu quả đối với hoạt động kinh doanh qua mạng. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai quyết liệt, đồng bộ để xử lý tình trạng “tín dụng đen”, chú trọng các giải pháp phát triển nền tài chính toàn diện tập trung vào tài chính vi mô và tài chính tiêu dùng, đơn giản hóa thủ tục vay vốn. Kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực rủi ro cao.

*(5).* Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và các công trình trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục quan tâm phát triển doanh nghiệp gắn với chất lượng hoạt động và thực hiện nghĩa vụ đối với NSNN; thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống…; tăng cường xúc tiến đầu tư, cụ thể hóa các chính sách để thu hút nhà đầu tư sớm triển khai các dự án: Đô thị Hàm Nghi, đô thị Đại học Hà Tĩnh, khu công viên Trung tâm thành phố Hà Tĩnh…Kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án thực hiện kém hiệu quả.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp thu hồi tạm ứng, đôn đốc chủ đầu tư thanh quyết toán dự án theo đúng quy định. Rà soát đánh giá tổng thể nguồn vốn đầu tư giai đoạn vừa qua và triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy của Luật Đầu tư công năm 2019.

*(6).* Kịp thời soát xét, ban hành các chính sách và bố trí nguồn kinh phí thực hiện sáp nhập xã; Chính sách cho cán bộ dôi dư và giải pháp xử lý hiệu quả cở sở hạ tầng dôi dư sau sáp nhập xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ chính trị và phương án tổng thể tại Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015.

*(7).* Chấn chỉnh công tác quản lý và tăng cường thanh tra, kiểm tra về đất đai, khai thác khoáng sản và môi trường; Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục giao đất tái định cư, đất ở cho nhân dân ổn định sản xuất, nhất là hoàn thành việc cấp giấy CNQSDĐ trước năm 1980. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, chỉ tiêu, khu vực phân bổ trong quy hoạch khoáng sản đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án về môi trường, như: Dự án xử lý rác thải, điện rác....

*(8).* Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống. Chú trọng thu hút và phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, đặc biệt trong sản xuất, chế biến, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

**II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình, quy hoạch, quy định, chính sách và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cấp bách cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định.

Ban Kinh tế ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo*: Hạ tầng Khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu treo hiện nay thiếu đồng bộ, việc cung cấp các tiện tích công cộng chưa đảm bảo yêu cầu, đường Quốc lộ 8A xuống cấp nghiêm trọng trong khi mức thu phí đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, hàng hóa gửi kho ngoại quan còn ở mức cao, do vậy việc đề nghị điều chỉnh giảm mức thu phí đối với phương tiện có tải trọng từ 10 tấn trở lên, xe container 20Feet và 40Feet là phù hợp.

*Lệ phí chứng minh nhân dân:*

Đối với việc đề xuất “Miễn thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; trẻ em; người cao tuổi; hộ nghèo; người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Ủy ban Dân tộc” là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 10 Luật phí và lệ phí năm 2015.

Đồng ý tăng mức thu lệ phí chứng minh nhân dân như trong tờ trình, mức thu như vậy là phù hợp với mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực và đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác cấp, cấp đổi và quản lý chứng minh nhân dân.

*Lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã, đăng ký hợp tác xã, đăng ký Quỹ tín dụng nhân dân:* Việc đề xuất sửa đổi, giảm mức thu một số nội dung về lệ phí đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, lệ phí đăng ký hợp tác xã như trong tờ trình là phù hợp với quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 125/2016/TT-BTC, ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp và lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

*Ban Kinh tế ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với mức thu như đề xuất. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Mức tỷ lệ phần trăm đề xuất (70%) tương đồng với các tỉnh lân cận và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (hiện nay Hà Tĩnh đang áp dụng mức tỷ lệ 70% theo Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

*Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 để phù hợp chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và đề nghị quan tâm một số nội dung cụ thể như sau:

a) Về tên nghị quyết: Đề nghị sửa thành Nghị quyết*về việc**điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.*

b) Về các nội dung điều chỉnh

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với các nội dung điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng như dự thảo nghị quyết. Đồng thời đề nghị quan tâm một số nội dung cụ thể như sau:

- Việc đề nghị điều chỉnh diện tích 28,6ha đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 1b5, tiểu khu 127B, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà đã đảm bảo các tiêu chí quy hoạch rừng sản xuất. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để quản lý, sử dụng diện tích đất rừng trên đúng mục đích và đạt hiệu quả.

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp sau điều chỉnh vẫn còn một số diện tích chênh lệch so với chỉ tiêu của Chính phủ, cụ thể: Tổng diện tích đất lâm nghiệp sau điều chỉnh là 341.256ha, cao hơn diện tích tại Nghị quyết số 75/NQ-CP là 734ha; Diện tích quy hoạch rừng đặc dụng 74.501 ha (ít hơn diện tích tại Nghị quyết số 75/NQ-CP là 9ha); Diện tích quy hoạch rừng phòng hộ 115.895ha (cao hơn diện tích tại Nghị quyết số 75/NQ-CP là 254ha); Diện tích quy hoạch rừng sản xuất 150.860ha (cao hơn diện tích tại Nghị quyết số 75/NQ-CP là 489ha). Tuy nhiên, việc điều chỉnh này là phù hợp với thực tế tại địa phương; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo, giải trình với Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Chính phủ biết và chỉ đạo trong quá trình thực hiện.

- Sau khi điều chỉnh Quy hoạch được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành Quyết định phê duyệt, tiến hành công khai quy hoạch đến người dân, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định cắm mốc ranh giới 3 loại rừng trên biểu đồ và trên thực địa để ổn định lâm phận; Làm rõ nguồn gốc đất, xây dựng phương án giao đất, giao rừng và phương án phát triển bền vững cho từng loại rừng, thực hiện chính sách hỗ trợ sau chuyển đổi rừng; xây dựng phương án thu hồi, giải quyết tài sản trên đất và giao chủ rừng quản lý cụ thể đối với các diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sau khi điều chỉnh.

- Các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng nhằm quản lý, bảo vệ tốt rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phát huy hiệu quả kinh tế của rừng sản xuất.

*Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*

1. **Về nội dung Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các dự án trình chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác lần này đều có đầy đủ hồ sơ về phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư; phê duyệt Dự án đầu tư; đồ án quy hoạch chi tiết; nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; phù hợp quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;… Các dự án đã được chủ đầu tư thuê tư vấn lập, phê duyệt Hồ sơ đánh giá tài nguyên rừng; xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng; chuẩn bị các điều kiện để triển khai dự án.

Ba dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với tổng diện tích 9,406ha, gồm có: Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường lên Khu di tích danh thắng Chùa Hang 4,946ha rừng phòng hộ; Dự án đầu tư xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh 0,16ha rừng phòng hộ; Dự án khai thác chế biến Ilmenit tại mỏ Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh 4,3ha rừng sản xuất tại xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ diện tích đề nghị chuyển có nằm trong kế hoạch chuyển đổi của quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt hay không, đồng thời chỉ đạo rà soát lại để cập nhật đưa những diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng này vào số diện tích điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 trình tại Kỳ họp này.

*Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ kiến nghị của Ban.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019**

Ban Kinh tế ngân sách cho rằng việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm của tỉnh cũng như của huyện chưa gắn với kế hoạch đầu tư dẫn đến trong 06 tháng đầu năm phải bổ sung nhiều lần, với nhiều công trình, dự án cần phải được rút kinh nghiệm (Tại kỳ họp thứ 9 đã bổ sung thu hồi 03 công trình, dự án; chuyển mục đích sử dụng đất 9 công trình, dự án và tại kỳ họp lần này đề xuất bổ sung 154 công trình, dự án cần thu hồi; 118 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất).

Về nội dung danh mục kèm theo Dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế ngân sách nhận thấy:

- Căn cứ pháp lý để thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất của một số công trình, dự án chưa cao; Một số công trình, dự án diện tích thu hồi đất lớn hơn diện tích đất trong quyết định chủ trương đầu tư[[17]](#footnote-17); Một số công trình, dự án[[18]](#footnote-18) trong danh mục cần thu hồi đất còn thiếu căn cứ pháp lý như quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền hoặc đã được ghi kế hoạch vốn thực hiện trong năm[[19]](#footnote-19) cần phải bổ sung đầy đủ. Một số nội dung trong danh mục còn viết tắt, không làm rõ tên công trình dự án theo chủ trương đầu tư, thiếu địa chỉ cụ thể (theo yêu cầu phải chi tiết đến cấp thôn); việc xác định diện tích các loại đất của một số dự án cần thu hồi thiếu chính xác...

- Về khái toán kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB khi thu hồi đất cần phải dựa vào các căn cứ cụ thể. Theo dự thảo Nghị quyết, tổng dự toán nguồn kinh phí bồi thường GPMB khi thu hồi đất cho danh mục là 331,92 tỷ đồng, vì vậy cần đề ra giải pháp huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện theo tiến độ đề ra, nhất là rà soát, cân đối nguồn ngân sách theo khái toán.

Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh:

(1). Bổ sung vào phụ lục nghị quyết các căn cứ pháp lý theo quy định đối với các dự án còn thiếu thông tin, những dự án chưa đủ căn cứ pháp lý và chưa thực sự cầp bách thì chưa đưa vào Nghị quyết; đặc biệt là đối với các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất yêu cầu phải có quyết định đầu tư, hoặc ít nhất phải có chủ trương đầu tư mới được đưa vào danh mục.

(2). Đối với các công trình, dự án có diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lớn; các dự án du lịch ven biển thuộc thẩm quyền Chính phủ hoặc có sự chấp thuận của Bộ, ngành Trung ương cần phải hoàn thiện đầy đủ quy trình để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

(3). Chỉ đạo ngành Tài nguyên môi trường và các địa phương sớm chủ động rà soát đánh giá kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2019, làm tốt công tác kế hoạch đầu tư giai đoạn tiếp theo, tổng hợp đảm bảo quy trình. Rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích theo quy định tại Khoản 3 Điều 49, Luật đất đai 2013.

*Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thảo luận, quyết định danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019 sau khi bổ sung, điều chỉnh các nội dung theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách*.

*Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 10;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ3.(150b). Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  *(Đã ký)*  **Trần Viết Hậu** |

1. Các báo cáo: số 416/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019; số 417/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 418/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; số 419/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 để phù hợp chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ; số 420/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra nội dung Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 421/BC-HĐND ngày 12/7/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 10 bậc (xếp thứ 23 cả nước), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 5 bậc (xếp thứ 7 cả nước), Chỉ số CCHC (Par Index) tăng 4 bậc (xếp thứ 13 cả nước), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước (SIPAS) tăng 12 bậc (xếp thứ 4 cả nước). [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 6 tháng đầu năm 2019 ước thực hiện đạt 14.422 tỷ đồng; trong đó: Vốn khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) thực hiện ước đạt 2.744 tỷ đồng; Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện ước đạt 7.890 tỷ đồng (chiếm 55% tổng nguồn); Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 3.789 tỷ đồng (chiếm 26% tổng nguồn). [↑](#footnote-ref-3)
4. Khánh thành Dự án Chỉnh trang Quảng trường thành phố Hà Tĩnh; Dự án Cải tạo, nâng cấp Sân vận động tỉnh [↑](#footnote-ref-4)
5. Ngày 13/02/2019 Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 175/QĐ-TTg công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh với số điểm đạt được là 86,62/100 điểm, với 57/59 tiêu chí. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khu đô thị Hàm Nghi - Vincity Hà Tĩnh: 500 tỷ đồng; Khu đô thị tại thị trấn Xuân An: 200 tỷ đồng; Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Tĩnh tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 800 tỷ đồng; Nhà máy may xuất khẩu Haivina Hồng Lĩnh (Hàn Quốc), nhà máy điện mặt trời Solar Park Cẩm Xuyên, Hương Sơn (nhà đầu tư Đức);…. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tuy nhiên sản lượng thép 6 tháng cuối năm chênh lệch không còn nhiều so với cùng kỳ do đã vận hành đồng bộ cả 2 lò cao từ cuối tháng 5/2018, dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2 chưa khởi công. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khu vực nông nghiệp đã thu hoạch vụ chính, tình trạng hạn hán đang còn xẩy ra; ngành chăn nuôi dự báo tiếp tục gặp khó khăn [↑](#footnote-ref-8)
9. Xuất khẩu của FHS đạt 406 triệu USD, chiếm 85% tổng kim ngạch; [↑](#footnote-ref-9)
10. Thủy sản 2,71 triệu USD (đạt 0,14%), chè 1,98 triệu USD (đạt 0,1%), may mặc 2,71 triệu USD (đạt 0,14%), sợi dệt 3,53 triệu USD (đạt 0,18%). [↑](#footnote-ref-10)
11. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh (44% dự toán), từ hoạt động xổ số (34% dự toán), thuế bảo vệ môi trường (40% dự toán) … [↑](#footnote-ref-11)
12. Thành phố Hà Tĩnh đạt 35%, Hương Khê 32%, Vũ Quang 28%, thị xã Kỳ Anh 30%, Phòng thanh tra – kiểm tra số 2 44%.... [↑](#footnote-ref-12)
13. Ước thực hiện đạt 14.422 tỷ đồng (đạt 37,17% kế hoạch). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đạt 40% kế hoạch tỉnh giao. [↑](#footnote-ref-14)
15. Trong 6 tháng đầu năm có 4.607 doanh nghiệp, HTX đã ngừng, nghỉ hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm 44,4% trong tổng số doanh nghiệp thành lập mới. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong 6 tháng đầu năm có 2.283 doanh nghiệp phát sinh thuế, chiếm 39,6% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động và chiếm 22% tổng số doanh nghiệp được cấp MST. [↑](#footnote-ref-16)
17. Dự án Mở rộng bến xe buýt theo chủ trương đầu tư diện tích dự án 0,3ha tuy nhiên danh mục đề xuất thu hồi 0,35 ha; Quy hoạch đất ở (đấu giá) theo quyết định chủ trương đầu tư 9,04 ha trong khi thu hồi 8,8 ha [↑](#footnote-ref-17)
18. Dự án: Mở rộng trường MN xã Tượng Sơn; QH Hệ thống đường giao thông trong khu dân cư khe Mụ Ốc thôn Phú Hải; Quy hoạch đất ở dắm dân vùng Làng Đen… [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 56, Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại. [↑](#footnote-ref-19)